TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN

Bản án số: 12/2018/HSST
Ngày: 30/3/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Trung**.**

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngà

Ông Hoàng Văn Bẩy

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Phan Tân Hợp - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Giang.

- **Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa**: Ông Lê Thanh Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/TLST-HS ngày 02/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 16/3/2018 đối với các bị cáo:

1. **PHÙNG THỊ TR** - SN 1983.

Nơi sinh: Thị trấn YL, huyện YL, tỉnh PT.

ĐKHKTT & chỗ ở: Thôn HT, xã MS, huyện VG, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông Phùng Quốc Ch và Bà Vũ Thị T4.

Chồng là Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1981 hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Thanh Cẩm tỉnh Thanh Hóa về tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***".

Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2017 đến ngày 18/9/2017 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **VŨ VĂN T** - SN 1991

ĐKHKTT: Thôn NB, xã LH, huyện VG, tỉnh HY.

Chỗ ở: Thôn SĐ, xã LH, huyện VG, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Tự do.

Con ông Vũ Văn T2 và Bà Phạm Thị T1.

Vợ là Nguyễn Thị Thu H, có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/2/2011 và 23/3/2011 bị Công an huyện Văn Giang xử lý hành chính về hành vi "***Đánh bạc***".

Ngày 26/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xử phạt 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ về tội "***Đánh bạc***", bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 22/01/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

- Ông Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1943.

STQ: Thôn HT, xã MS, huyện VG, tỉnh HY.

* ***Người làm chứng***: Trần Thế Q1, Phạm Hoàng Đ, Đàm Ngọc T5, Triệu Văn N, Lý Xuân P, Nguyễn Văn T6, Hoàng Văn T7.

Tại phiên tòa: Người liên quan và người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Văn T là đối tượng nghiện ma túy có quen biết với Phùng Thị Tr. T biết Tr thường bán ma túy cho các đối tượng nghiện nên đã nhiều lần đến mua ma túy của Tr mục đích vừa sử dụng vừa bán lại cho các đối tượng nghiện khác kiếm lời, cụ thể:

Khoảng 03 giờ ngày 11/9/2017, T gọi điện thoại cho Tr mục đích hỏi mua ma túy nhưng Tr không nghe máy, lúc này tại nhà Tr có Trần Thế Q1, ở thôn NB, xã LH đang ở nhà Tr chơi. Thấy điện thoại của Tr đổ chuông Q1 cầm điện thoại lên nghe thì T nhờ Q1 lên cầu SĐ đón T xuống nhà Tr, Q1 đồng ý rồi lấy chiếc xe máy loại Wave không BKS của Tr đón T. Q1 chở T đi đến địa phận thôn QT, xã LN thì gặp Nguyễn Chí Th ở thôn PT, xã MS đứng ở rìa đường nên cho Th đi nhờ rồi cùng đi về nhà Tr. Lúc này khoảng 4 giờ sáng, thấy Tr đang ngủ, T gọi Tr dậy hỏi mua ma túy. Tr nằm trên giường và lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc 01 gói ma túy đưa cho T nhưng không nói bao nhiêu tiền. T cầm gói ma túy cất vào túi quần và rút ra 247.000đ để ở gi- ờng trả cho Tr rồi đi ra ngoài. Sau đó, T, Q1 và Th đi xe máy của Tr đến quán Internet Dạ Khúc ở thôn ĐK xã LN chơi điện tử. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Triệu Văn N ở thôn PL, xã LN gọi điện thoại hỏi mua của T nửa gam ma túy đá với giá 650.000đ để sử dụng. T đồng ý, hẹn Nđến quán Dạ Khúc để giao ma túy. T chia gói ma túy mua được của Tr ra làm hai gói, T giấu 01 gói ma túy đựng trong vỏ nilon của bao thuốc lá ở dưới bàn phím máy

tính trước mặt còn 01 gói ma túy T giấu ở túi quần rồi tiếp tục chơi điện tử. Khoảng 9 giờ 40 phút cùng ngày, T chưa kịp giao ma túy cho N thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang phát hiện, bắt quả tang T đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của T 01 gói nilon KT(2x2,5)cm và 01 gói nilon vỏ bao thuốc lá bọc ngoài 01 túi nilon KT(1,5 x 1,2)cm bên trong đều chứa ma túy màu trắng dạng cục; 01 điện thoại Nokia100 và chiếc xe máy màu đỏ không BKS. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của T nhưng không thu giữ gì.

Khoảng 14 giờ ngày 12/9/2017, Phạm Hoàng Đ ở thôn HB, xã TT điều khiển xe máy BKS 89K8-8183 chở Đàm Ngọc T5 ở cùng thôn đến nhà Tr mua ma túy để sử dụng thì gặp Q1 đang ở đó. Đ hỏi mua ma túy của Tr với số tiền 150.000đ, Tr đồng ý bán, cầm số tiền 150.000đ và giao cho Đ 01 gói ma túy ở trước cửa bếp nhà Tr. Đ cầm gói ma túy rồi cùng T5, Q1 vào bếp nhà Tr cùng sử dụng. Khoảng 05 phút sau có một người đàn ông, Q1 khai là Hoàng Văn T7 ở thôn QT, xã LN mang 01 gói ma túy đến bán cho Q1. Q1 đưa gói ma túy và tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ quận lại nhờ Tr chia hộ thành 02 gói nhỏ để sử dụng dần. Cùng lúc này, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã tiến hành khám xét và bắt khẩn cấp đối với Tr. Thu trong túi quần phía trước bên trái Tr đang mặc 04 gói nilon có kích thước khác nhau bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục và 01 điện thoại Nokia màu đen cùng số tiền 1.250.000đ; thu tại nền bếp nhà Tr 02 gói nilon hình chữ nhật gồm 01 gói KT(2,5 x 2)cm và 01 gói KT(1,8 x 1,8)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục (số ma túy này của Q1) và 01 chai nhựa màu trắng thể tích 300ml phía trên có nắp nhựa màu trắng được khoan thủng 02 lỗ gắn 01 coóng thủy tinh có chiều dài 3,5cm bám dính mẫu tinh thể màu trắng và 01 ống nhựa hình trụ dài 27cm, đường kính 0,5cm.

Ngày 13/9/2017, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn T7 nhưng không thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 4654/C54 ngày 25/9/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: *Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ tại túi quần của Tr đều là ma túy, có tổng trọng lượng 0,414g loại Methamphetamine; thu tại nền bếp nhà Tr đều là ma túy, có tổng trọng lượng 0,335g loại Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng bám dính trong coong thủy tinh là ma túy, có trọng lượng 0,005g, loại Methamphetamine.*

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 4603/C54 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận *Mẫu chất rắn dạng cục màu trắng thu giữ của Vũ Văn T là ma túy có trọng lượng 0,889g loại Methamphetamine;*

Quá trình điều tra còn xác định Tr và T nhiều lần bán trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 30/8/2017, T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của N hỏi mua 300.000đ tiền ma túy dạng đá. T đồng ý rồi điều khiển xe máy biển số 89L1-233.79 của mẹ T là Phạm Thị T1 đến nhà Tr mua ma túy về bán lại cho N. T mua 01 gói ma túy với giá 300.000đ, Tr đồng ý và lấy 01 gói ma túy trong túi quần đang mặc đưa cho T. T chưa đưa tiền cho Tr mà chỉ cầm túi ma túy đến ngã 5 thôn PL, xã LN giao cho N, N đưa cho T 300.000đ rồi cầm gói ma túy về nhà sử dụng hết còn T cầm tiền về trả choTr.

Tiếp đó khoảng 10 giờ ngày 02/9/2017, Lý Xuân P ở thôn ĐK, xã LN gọi điện hỏi mua 200.000đ ma túy dạng đá về sử dụng. T đồng ý hẹn P ra cầu SĐ giao ma túy. T điều khiển xe máy biển số 89L1-233.79 đến cầu SĐ đưa 01 gói ma túy cho P. P đưa cho T 200.000đ rồi cầm gói ma túy.

Khoảng 16 giờ ngày 08/9/2017 Tr đang ở nhà thì có Phạm Hoàng Đ ở thôn HB, xã TT là đối t- ợng nghiện ma túy đến hỏi mua 100.000đ ma túy của Tr. Tr đồng ý bán, cầm tiền rồi lấy 01 túi ma túy có sẵn trong túi quần đ- a cho Đ, số ma túy này Đ đã sử dụng hết.

Vũ Văn T khai nhận số ma túy bán cho N vào các ngày 30/8/2017, 11/9/2017 và bán cho P vào ngày 02/9/2017 đều mua của Tr. Việc bán lại cho các đối tượng nghiện, T không được lợi về tiền mà chỉ được mua ma túy của Tr với giá rẻ để sử dụng. Tr khai nhận thường bán ma túy cho các đối tượng nghiện lấy tiền chi tiêu sinh hoạt hàng ngày. Số ma túy Tr bán cho Đ vào ngày 08/9/2017 là của một người thanh niên (chưa rõ lai lịch) đem đến nhà bán cho Tr với giá 50.000đ vào ngày 29/8/2017. Gói ma túy Tr bán cho T vào ngày 30/8/2017 là do Tr mua của người đàn ông (chưa rõ lai lịch) ở khu vực đê Sông Hồng xã BM, huyện KC. Gói ma túy Tr bán cho T vào ngày 11/9/2017 là do Tr nhặt được ở dưới nền góc bếp nhà Tr. Số ma túy bán cho Đ và bị thu giữ vào ngày 12/9/2017 là của Tr dùng để bán cho các đối tượng nghiện gồm 02 gói nhặt được tại cửa ra vào giữa bếp trên và bếp dưới, 03 gói của người đàn ông tên H (chưa rõ lai lịch) cho Tr để bán kiếm lời. Tr không thừa nhận việc đã bán ma túy cho T ngày 02/9/2017 nh- T khai.

Đối với chiếc xe máy biển số: 89L1-233.79, T dùng làm ph- ơng tiện để đi mua bán ma túy là xe máy của bà Phạm Thị T1 là mẹ của T. Bà T1 không biết T dùng để đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT không thu giữ.

Trần Thế Q1 có 01 tiền sự về hành vi "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***". Tiếp đó Q1 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy có tổng trọng lượng 0,335g loại Methamphetamine, theo điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, nên áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 theo hướng có lợi để không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q1 về tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***". Số ma túy bám dính tại coóng là của Đ mua của Tr vào ngày 12/9/2017 rồi cùng Q1, T5 sử dụng có trọng lượng là

0,005g loại Methamphetamine (dưới 01gam) nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Q1 và Đ.

Ngày 29/12/2017, Công an huyện Văn Giang ra Quyết định xử phạt hành chính là phạt tiền đối với Q1 về hành vi *"**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" và "**Sử dụng trái phép chất ma túy**"*; Triệu Văn N, Lý Xuân P, Đàm Ngọc T5, Phạm Hoàng Đ về hành vi *"**Sử dụng trái phép chất ma túy**"*.

Đối với Hoàng Văn T7 hiện không có mặt ở địa phương nên chưa có đủ căn cứ xác định T7 có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Q1 vào ngày 12/9/2017 tại nhà Phùng Thị Tr; Đối với đối tượng tên H và hai đối tượng không biết tên đã cho và bán ma túy cho Tr theo Tr khai, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Phùng Thị Tr không biết Đ, T5, Q1 sử dụng ma túy tại bếp nhà mình nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Tr về hành vi này.

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 31/01/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố các bị cáo Phùng Thị Tr, Vũ Văn T đều về tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phùng Thị Tr và Vũ Văn T đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, Điều 20, Điều 33, Điều 53, điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999; Khoản 3 Điều 7, Điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015; Điểm b-d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Bị cáo Tr áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Áp dụng khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự 1999; Khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật TTHS. Xử phạt bị cáo Tr từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, xử phạt bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tịch thu của bị cáo Tr số tiền 150.000đ bán ma túy cho Đ ngày 12/9/2017, trả lại bị cáo 1.100.000đ. Truy thu của bị cáo Tr 400.000đ tiền bán ma túy cho T ngày 30/8/2017 và Đ ngày 08/9/2017. Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 02 điện thoại thu giữ của 2 bị cáo và chiếc xe máy Longcin cũ không BKS của bị cáo Tr. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát

nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo và đúng pháp luật.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại quá trình điều tra và phù hợp khách quan giữa lời khai của các bị cáo với nhau; phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Các chứng cứ tài liệu đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Sơ đồ hiện Trường, Biên bản giữ phương tiện; Biên bản về việc bắt người; Biên bản khám xét, vật chứng của vụ án được thu giữ; Bản kết luận giám định; Lời khai của người làm chứng: Trần Thế Q1, Phạm Hoàng Đ, Đàm Ngọc T5, Triệu Văn N, Lý Xuân P, Đào Văn D, Nguyễn Văn T6. Do đó đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 30/08/2017 đến ngày 12/9/2017, Phùng Thị Tr đã 04 lần và Vũ Văn T 03 lần mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện, cụ thể:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 30/8/2017, tại nhà Tr ở thôn HT, xã MS, huyện VG, Tr bán cho T 01 gói ma túy với giá 300.000đ. Sau đó T bán lại cho Triệu Văn N với giá 300.000đ tại ngã 5 thôn PL.

Khoảng 16 giờ ngày 08/9/2017, tại khu vực đầu hồi nhà Tr ở thôn HT, xã MS, huyện VG, Tr bán cho Phạm Hoàng Đ 01 gói ma túy với giá 100.000đ.

Khoảng 04 giờ sáng ngày 11/9/2017, tại buồng ngủ nhà Tr ở thôn HT, xã MS, huyện VG, Tr bán cho Vũ Văn T 01 gói ma túy với giá 247.000đ. Sau khi mua ma túy của Tr, T nghe điện và nhận lời bán ma túy cho Triệu Văn N 650.000đ/nửa g. Khoảng 09 giờ cùng ngày, trong lúc T ngồi chờ N đến lấy ma túy thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của T 02 gói ma túy loại Methamphetamine tại vị trí máy vi tính số 23 quán internet Dạ Khúc ở thôn ĐK, xã LN, huyện VG.

Khoảng 14 giờ ngày 12/9/2017, tại gian bếp nhà Tr ở thôn HT, xã MS, huyện VG, Tr bán cho Phạm Hoàng Đ 01 gói ma túy với giá 150.000đ.

Khoảng 11 giờ ngày 02/9/2017, tại cầu SĐ, xã LH, huyện VG, T bán cho Lý Xuân P 01 gói ma túy với giá 200.000đ.

Hành vi nên trên của các bị cáo, đủ yếu tố cấu thành tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy"*** với tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội nhiều lần. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo về tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trần Thế Q1 đã có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tiếp đó Q1 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy có tổng trọng lượng 0,335g, loại Methamphetamine. Số ma túy bám dính tại coóng là do Đ mua của

Tr vào ngày 12/9/2017 rồi cùng Q1, T5 sử dụng có trọng lượng là 0,005g loại Methamphetamine (dưới 01gam). Ngày 29/12/2017, Công an huyện Văn Giang đã xử lý hành chính về hành vi *"**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" và "**Sử dụng trái phép chất ma túy**"*đối với Q1, và xử lý hành chính đối với Triệu Văn N, Lý Xuân P, Đàm Ngọc T5, Phạm Hoàng Đ về hành vi *"**Sử dụng trái phép chất ma túy**"* là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với Hoàng Văn T7, hiện không có mặt ở địa phương nên chưa có đủ căn cứ xác định T7 có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Q1 vào ngày 12/9/2017 tại nhà Tr. Đối với đối tượng tên H và hai đối tượng không biết tên đã cho và bán ma túy cho Tr theo Tr khai, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Phùng Thị Tr không biết Đ, T5, Q1 sử dụng ma túy tại bếp nhà mình nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Tr về hành vi này là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Phùng Thị Tr và Vũ Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy để hưởng lợi là sai phạm. Để được mua ma túy của bị cáo Tr với giá rẻ để sử dụng nên trong khoảng thời gian ngắn từ 30/8/2017 đến 11/9/2017 bị cáo T đã 2 lần mua ma túy của bị Tr rồi bán lại cho các con nghiện khác. Bị cáo Tr với bản tính lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân, hơn nữa chồng bị cáo đang chấp hành án về tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt và làm ăn lương thiện, mà bị cáo lại lao vào con đường phạm tội. Điều đó thể hiện thái độ liều lĩnh và coi thường pháp luật của các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Không những thế hành vi của các bị cáo còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh và lây truyền các loại bệnh truyền nhiễm như HIV/AIDS và làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Do vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử nghiêm minh và quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng với vị trí, vai trò của từng bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX có xem xét vị trí, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy rằng, trong vụ án này bị cáo Tr trực tiếp đi mua ma túy về bán cho bị cáo T và các đối tượng nghiện khác nhằm mục đích kiếm lời. Bị cáo T biết Tr có ma túy bán nên đã mua ma túy của Tr để bán lại cho các đối tượng khác nhằm mục đích mỗi khi cần sử dụng thì Tr bán rẻ ma túy cho. Do vậy, bị cáo Tr là người giữ vai trò chính, bị cáo T giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị

cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, năm 2011 hai lần bị Công an huyện Văn Giang ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "***Đánh bạc***". Ngày 26/12/2014 bị TAND huyện Văn Giang xử phạt 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ về tội "***Đánh bạc***", đến ngày 22/01/2016 bị cáo chấp hành xong (tình đến ngày 30/8/2017 bị cáo đã được xóa án tích).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và có thái độ thật sự ăn năn hối cải về việc làm của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 mà các bị cáo được hưởng. Bị cáo Tr có bố đẻ được tặng thưởng huân chương hạng Ba, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS 1999. HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4]. Về áp dụng pháp luật: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018, hành vi phạm tội của các bị cáo được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 và điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015. Theo quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999 và Điều 251 BLHS năm 2015 đều có mức khung hình phạt bằng nhau. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 194 BLHS năm 1999 là tội ghép, còn Điều 251 BLHS năm 2015 là tội được tách ra từ tội ghép trong bộ luật hình sự năm 1999. Nên căn cứ điểm b-d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 cần áp dụng các quy định có lợi của BLHS năm 2015 đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản và thu nhập cá nhân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 1.250.000đ thu giữ của bị cáo Tr, cần tịch thu số tiền 150.000đ bán ma túy cho Đ ngày 12/9/2017 mà có, còn lại trả bị cáo do không liên quan tới tội phạm.

- Truy thu của bị cáo Tr 400.000đ tiền bán ma túy cho T ngày 30/8 và Đ ngày 08/9/2017 mà có. Đối với hành vi mua bán ma túy ngày 11/9/2017 T khai đã trả Tr 247.000đ, nhưng Tr không thừa nhận nên chưa đủ căn cứ xác định Tr đã nhận số tiền trên. Sau khi mua ma túy của Tr chưa kịp bán cho N thì T bị bắt do vậy không xem xét đối với số tiền mua bán ma túy của Tr và T.

- Đối với 02 điện thoại thu giữ của các bị cáo, do các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy Longcin cũ không BKS là của bị cáo Tr, không biết việc T sử dụng vào việc phạm tội ngày 11/9/2017, nhưng bị cáo Tr sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy về để bán cho các đối tượng sử dụng ma túy khác để

kiếm lời. Nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 chai nhựa màu trắng thể tích 300ml có lắp nhựa màu trắng được khoan lỗ, một lỗ cắm ống nhựa dài 27cm, đường kính 0,5cm; 01 túi nilon của vỏ bao thuốc lá KT(06x05)cm; 01 phong bì hoàn lại mẫu vật niêm phong số: 4603/C54)TT2) và 01 phong bì hoàn lại mẫu vật niêm phong số 4654/C54(TT2).

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phùng Thị Tr, Vũ Văn T đều phạm tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***".

1/. Điều luật áp dụng:

- Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 20; Điều 33; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7; Điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015. Điểm b-d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội đối với bị cáo Tr.

- Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 194; Điều 20; Điều 33; Điều 53; điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7; Điểm b khoản 2 Điều 251; BLHS năm 2015. Điểm b-d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội đối với bị cáo T.

2/. Mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phùng Thị Tr 09 (chín) năm tù, nhưng được trừ 6 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) năm 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/9/2017.

3/. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

4/. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự 1999. Khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật TTHS. Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Trong số tiền 1.250.000đ thu giữ của bị cáo Tr, nay tịch thu sung quỹ nhà nước 150.000đ, trả lại bị cáo 1.100.000đ.

- Truy thu của bị cáo Tr 400.000đ là số tiền bán ma túy cho T và Đ, sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 100 vỏ nhựa màu xanh, 01 điện thoại Nokia màu đen và 01 xe máy Longcin không BKS màu đỏ.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa màu trắng thể tích 300ml có lắp nhựa màu trắng được khoan lỗ, một lỗ cắm ống nhựa dài 27cm, đường kính 0,5cm; 01 túi nilon của vỏ bao thuốc lá KT(06x05)cm; 01 phong bì hoàn lại mẫu vật niêm

phong số 4603/C54)TT2) và 01 phong bì hoàn lại mẫu vật niêm phong số 4654/C54(TT2).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/02/2018 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang và theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 05/02/12018).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền truy thu thì sẽ phải chịu lãi xuất cơ bản theo quy định của Ngân hàng nhà n- ớc Việt Nam.

5/. Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phùng Thị Tr và Vũ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY.
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- CA huyện Văn Giang.
- VKS huyện Văn Giang.
- Chi cục THADS huyện Văn Giang.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tiến Trung